

Rèn luyện năng lực tư duy tự chủ cho học viên các trường chính trị thông qua tri thức triết học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Vũ Thị Nhân*, Nguyễn Thị Hải Yến, Ma Trần Thu Hoàng**

* ThS, giảng viên khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

**ThS, giảng viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Received: 10/6/2024; Accepted: 16/6/2024; Published: 27/6/2024

Abstract: The industrial revolution has been affecting all areas of social life. The old way of thinking is no longer suitable, the new context brings new thinking - autonomous thinking. In this article, the author points out the training of autonomous thinking capacity for students of the School of Politics in the context of the 4.0 industrial revolution.

Keywords: Autonomous thinking, industrial revolution, students, political school

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang biến đổi hết sức mạnh mẽ. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra như vũ bão khiến cho vòng đời các sản phẩm công nghệ ngày càng ngắn dần lại. Ảnh hưởng của nó không chỉ giới hạn trong các hoạt động sản xuất, kinh tế. Mà nó len lỏi, thấm sâu và tác động rõ rệt lên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Lối tư duy cũ đã thể hiện sự bất lực qua việc chỉ đạo kém hiệu quả, khuôn mẫu tư duy cũ bộc lộ nhiều bất cập. Nó không còn phù hợp với hiện thực mới và trở thành xiềng xích trói buộc, kìm hãm sức đột phá sáng tạo trong tư duy và hành động của con người. Bối cảnh ấy đang đòi hỏi, buộc con người Việt Nam phải nhanh chóng đổi mới, nâng cao tư duy hơn nữa để thích ứng kịp với biến đổi ở trong nước và trên thế giới. Và chính trong quá trình đổi mới này, tri thức triết học với các quy luật phổ biến của nó, cho phép vạch ra xu hướng phát triển, sẽ định hướng cho chính quá trình đổi mới trở nên chủ động, vững vàng, nhanh chóng và hiệu quả. Tư duy tự chủ và rèn tư duy tự chủ cho phù hợp với bối cảnh thời đại mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư

Cuộc CMCN 4.0 hay còn gọi là cuộc CMCN lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và có những tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu.

Tiếp nối từ những cuộc CMCN trước đó, cuộc CMCN 4.0 được Klaus Schwab cho rằng bắt đầu từ đầu thế kỷ XXI dựa trên nền tảng của cuộc cách mạng số. Schwab (2018) khẳng định cuộc cách mạng này có những khác biệt cơ bản so với những cuộc

cách mạng trước đó trên ba khía cạnh cơ bản:

-Về tốc độ. Cuộc CMCN 4.0 phát triển nhanh chóng như vũ bão so với các cuộc CMCN trước đó.

-Về bề rộng và chiều sâu. Cuộc CMCN 4.0 có sự chuyển đổi mô hình rộng rãi và sâu sắc “chưa từng có” trên toàn diện các lĩnh vực kinh tế, xã hội, cá nhân. “Nó không chỉ làm thay đổi điều chúng ta đang làm, cách làm của chúng ta mà cả việc chúng ta là ai”.

-Về mức độ tác động mang tính hệ thống. Cuộc CMCN 4.0 ra những sự biến đổi của toàn bộ hệ thống: Quốc gia, doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực cũng như toàn xã hội.

2.2. Sự cần thiết trang bị tư duy tự chủ cho học viên các Trường Chính trị trong cuộc CMCN 4.0

CMCN 4.0 diễn ra trên thế giới bắt đầu từ khi nhân loại bước sang thế kỷ XXI. Đây là sự kiện được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, trong đó có Việt Nam. Bởi cơ hội mà nó mang lại là vô tận, nó làm thay đổi cơ bản tất cả mọi thứ trong cuộc sống hiện nay. Ở kỷ nguyên số 4.0, sẽ không còn hàng ngàn công nhân trên các dây chuyền sản xuất lạc hậu, thay vào đó là những người máy được điều khiển bằng trí tuệ nhân tạo, làm những công việc có năng suất và độ chính xác cao hơn mà ít gây rủi ro. Nhu cầu nhân lực có bước chuyển dịch mạnh mẽ, đây là thách thức lớn với Việt Nam, do vậy việc đào tạo và bồi dưỡng trong hệ thống các Trường Chính trị, đã có định hướng đổi mới quan trọng trong tư duy, nhằm biến trở ngại thành động lực phát triển to lớn giúp HV vững vàng trên con đường hoàn thiện yếu tố cần và đủ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Theo xu hướng hiện nay, hình thức lao động mới

xuất hiện là kỹ năng số và kỹ năng mềm. Điều đó buộc chương trình cũng liên tục phải cập nhật, đổi mới. Đây là những kỹ năng đòi hỏi ở HV sự linh hoạt, nhạy bén, chủ động với kiến thức và kinh nghiệm đã có để đưa ra cách giải quyết hợp lý cho mỗi tình huống cụ thể. Chính vì thế, cách đào tạo truyền đạt mang tính thụ động, xơ cứng không thích hợp với đối tượng HV. Tự bản thân mỗi HV có cách nghĩ, cách làm không lệ thuộc, không bắt chước; Có kỹ năng phân biện, dám nghĩ, dám làm, dám đấu tranh để thoát ra mọi thành kiến, định kiến xã hội. Điều đó có nghĩa, tính chủ thể trong ý thức cá nhân học viên được phát huy sâu sắc hơn nữa. Và càng không nên và không thể hiểu nó đồng nhất với quan niệm hạn chế những hoạt động trên khuôn khổ lợi ích cá nhân thuần túy. Trái lại, nó luôn mang tính xã hội sâu sắc, bởi “bản chất của con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”, bởi ý thức cá nhân luôn hình thành trong những điều kiện thực tiễn lịch sử - xã hội nhất định, chịu sự chi phối của những điều kiện ấy.

Với dữ liệu thông tin trong thực tiễn công tác và kiến thức chuyên ngành đặc thù, HV chỉ có thể mô phỏng hay tái hiện lại một số hoạt động công nghệ đã được học, được đọc, được nghe hay được trải nghiệm. Cũng có những trường hợp, kết hợp với tri thức kinh nghiệm, HV có thể thành công với một vài ý tưởng sáng tạo đột phá, nhưng con số ấy chiếm tỉ lệ rất hiếm, và phần nhiều mang tính may rủi. Trong khi đó, tri thức triết học với những nguyên tắc phương pháp luận có thể thay đổi năng lực tư duy con người, phát huy năng lực ấy ở trình độ cao nhất của nó là đạt đến sự sáng tạo khoa học. Chính vì vậy, công cuộc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số hiện nay nên và phải được bắt đầu từ việc chú trọng tư duy tự chủ cho HV thông qua tri thức triết học. Chỉ có như vậy mới giải quyết tận gốc rễ, căn nguyên của vấn đề. Tránh rơi vào trường hợp sử dụng biện pháp thức thời hay giải pháp tình thế.

Trong cuộc đời mỗi người, tri thức triết học luôn tồn tại. Mỗi HV có thể tự đúc rút tư tưởng triết lý thông qua trải nghiệm của bản thân, hoặc tiếp nhận hệ thống tri thức triết học nào đó, hoặc cũng có thể sử dụng kết hợp tri thức triết học từ nhiều hệ thống khác nhau. Tri thức triết học này, cùng với các tri thức khác học viên lĩnh hội từ nhiều lĩnh vực, sẽ tạo thành hệ thống tri thức chỉ đạo tư duy và hành động của mình trong cuộc sống. Tri thức triết học là cốt lõi căn bản, là chất keo dính kết toàn bộ các tri thức khác. Nó tồn tại dưới hình thức là bộ khung cốt trong thế giới quan, là những quy tắc hoàn bị nhất chỉ đạo tư duy

con người. Nói như vậy không có nghĩa nguyên tắc phương pháp luận triết học là chìa khóa vạn năng có thể mở bất cứ cánh cửa nào.

Đời sống hiện thực lịch sử - xã hội biến đổi luôn đặt ra những vấn đề mới, buộc con người phải suy nghĩ, tìm lời giải đáp. Cùng một vấn đề khi tồn tại trong những khoảnh khắc vận động khác nhau, trong những điều kiện lịch sử khác nhau, với chủ thể khác nhau, đã trở nên muôn phần sinh động. Vì thế mà không thể tồn tại một lời giải cho tất cả các tình huống. Tri thức triết học có thể phát huy năng lực tư duy tự chủ của HV, phát huy khả năng vận dụng tổng thể các tri thức đã có để tạo ra được những tri thức mới, tạo ra những giải pháp đúng đắn và thích hợp cho việc giải quyết những vấn đề đang được đặt ra trong thực tiễn

2.3. Một số phương pháp luận rèn luyện tư duy tự chủ cho học viên các Trường Chính trị

Trên cơ sở xác định bản chất của tư duy con người và vạch ra những nguyên lý, quy luật phổ biến; Chủ nghĩa Mác-Lênin đưa đến cho mỗi người các nguyên tắc phương pháp luận để hướng dẫn hoạt động tư duy. Các nguyên tắc phương pháp luận cơ bản đó là:

- **Quan điểm toàn diện:** Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, con người cần xem xét tất cả các mặt, các khía cạnh, các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng; Đấu tranh chống quan điểm siêu hình, phiến diện.

- **Quan điểm phát triển:** Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, con người cần xem xét sự vật, hiện tượng trong quá trình vận động không ngừng của chúng; Vạch ra xu hướng biến đổi của sự vật, hiện tượng trong tương lai; Đấu tranh chống quan điểm bảo thủ, trì trệ.

- **Quan điểm lịch sử - cụ thể:** Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, con người cần xem xét sự vật, hiện tượng trong không gian, thời gian và mối quan hệ xác định; Thấy được vai trò, vị trí của từng yếu tố, từng mối quan hệ; Đấu tranh chống quan điểm chiết trung, nguy hiểm.

Các nguyên tắc phương pháp luận trên được xây dựng xuất phát từ hai luận điểm nền tảng sau đây:

Một là, phát huy tính năng động sáng tạo của ý thức trên cơ sở tôn trọng khách quan: Ý thức là thuộc tính chỉ có ở con người, nhờ đó con người không lệ thuộc vào tự nhiên, mà có thể chinh phục giới tự nhiên, cải biến chúng, buộc chúng phải phục vụ nhu cầu sống của con người. Phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức chính là phát huy vai trò của con người. Trong quá trình đó, con người nhận

thức các quy luật, tác động tuân theo quy luật để đạt được kế hoạch và mục đích trong thời gian nhanh nhất có thể. Xa hơn nữa, con người vạch ra xu hướng biến đổi của hiện thực, định hướng cho nhận thức và hành động của mình.

Hai là, phát huy tính chủ quan của ý thức trên cơ sở bản chất xã hội sâu sắc: Ý thức con người vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan. Phát huy tính chủ quan của ý thức chính là làm đậm nét hơn nữa dấu ấn của ý thức cá nhân. Nhờ có bản sắc riêng của mỗi người, xã hội trở nên sinh động, muôn hình muôn vẻ. Tồn tại trong sự đa dạng ấy, bản sắc của ý thức cá nhân phải đấu tranh gay gắt để lọc bỏ những nhân tố bất hợp lý và duy trì tồn tại trong tương lai. Đồng thời, phát huy tính chủ quan của ý thức là điều kiện cho tư duy đột phá sáng tạo có cơ hội xuất hiện. Song, trong quá trình nâng cao tính chủ quan của ý thức, phải luôn chú ý bản chất xã hội của nó. Ý thức cá nhân chỉ tồn tại trong điều kiện hiện thực lịch sử - xã hội nhất định, và chịu sự chi phối của những điều kiện ấy. Do đó, rèn luyện tư duy tự chủ phải hướng đến phục vụ mục đích chung của xã hội, của cộng đồng; Tuyệt đối không đồng nghĩa với việc phát triển chủ nghĩa cá nhân.

2.4. Một số giải pháp rèn tư duy tự chủ cho HV Trường Chính trị

Thứ nhất, rèn luyện tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo

Mỗi HV cần rèn luyện tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Cần nhận thức sâu sắc rằng chúng ta đang sống trong thời đại có nhiều biến động khó lường trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội cho đến khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, sự đa chiều thậm chí trái chiều của các kênh thông tin đòi hỏi học viên phải có tư duy độc lập, tự chủ, để bảo vệ tính đúng đắn trong các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đồng thời nhận thấy những điểm hạn chế, bất cập, lỗi thời trong các chính sách để có kiến nghị sửa đổi, bổ sung hợp lý.

Rèn luyện tư duy sáng tạo, thể hiện ở khả năng đúc rút kinh nghiệm, thu nhận, phản ánh, xử lý thông tin, để từ đó lựa chọn và khái quát tri thức lý luận phục vụ cho việc học tập nghiên cứu và công tác. Người học viên không chỉ dựa trên nhận thức cảm tính khi phân tích xử lý thông tin, mà đó là quá trình nhận thức lý tính, nhận thức bản chất sự vật, hiện tượng.

Thứ hai, rèn luyện tư duy gắn lý luận với thực

tiễn

Điểm xuất phát cho học tập và làm theo phong cách tư duy Hồ Chí Minh hiện nay cần đặt trong bối cảnh chung sự nghiệp đổi mới đất nước, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội III của Đảng đã đặt ra, đồng thời gắn với yêu cầu đổi mới. Đòi hỏi mỗi học viên cần phải thấm nhuần quan điểm, đường lối, chủ trương của các cấp ủy Đảng, chủ trương đổi mới của Đảng ủy, Đảng bộ cơ quan, đơn vị, Nhà trường để chuyển hóa thành nội dung, kế hoạch, phương pháp học tập đạt hiệu quả.

Thứ ba, rèn luyện tư duy biện chứng.

Việc học tập hiện nay đối với học viên cũng phải bắt đầu từ phương pháp kế thừa tri thức nhân loại phù hợp với định hướng mục tiêu, yêu cầu của các học phần. Để rèn luyện tư duy biện chứng, trước hết mỗi học viên phải giữ vững bản lĩnh chính trị, sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng.

Trong học tập lý luận, HV cần hết sức tránh tư tưởng giáo điều. Có nghĩa là cần tránh hai khuynh hướng: *Một là*, đơn giản hóa vấn đề, cắt xén lý luận theo chủ quan của mình. *Hai là*, tiếp thu lý luận theo kiểu “tầm chương trích cú” hay “chủ nghĩa kinh viện” một cách máy móc, siêu hình. Khi đọc một cuốn sách, nghiên cứu một tình huống thực tiễn, tiếp thu một học thuyết mới, học viên phải biết khái quát hóa, rút ra được cái gì là cốt lõi và bản chất nhất. Vì tri thức của nhân loại rất phong phú và đa dạng, mỗi người phải biết tiếp thu có chọn lọc, biết đi sâu tìm hiểu, liên hệ, vận dụng trong thực tiễn đơn vị, địa phương bản thân.

3. Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 có những tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội để đáp ứng yêu cầu của việc tiếp cận cuộc CMCN 4.0 hiện nay, các Trường Chính trị cần có định hướng đổi mới tư duy cho HV đặc biệt là tư duy tự chủ nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực để thích ứng và phát triển một cách bền vững trước sự chuyển biến không ngừng của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn bách khoa Việt Nam. (1995). Từ điển bách khoa Việt Nam (tập 1). Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam.
2. Mayer- Shonberger, V, & Cukier, K. (2013). Dữ liệu lớn: Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy. NXB Trẻ.
3. Schwab, K. (2018). Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. NXB Ctrí Quốc gia.